

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

TRƯỜNG TH, THCS & THPT OLYMPIA

2025 – 2026

NỘI DUNG

Phần I - CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.....	2
Phần II - ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH	3
2.1. Môi trường bên ngoài	3
2.2. Môi trường bên trong.....	3
Phần III - ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC	4
Phần IV - MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG.....	5
4.1. Mục tiêu chung	5
4.2. Mục tiêu cụ thể.....	6
Phần V - NHIỆM VỤ CỤ THỂ	8
5.1. CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT	8
5.2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG	9
Phần VI - TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	12
6.1. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân.....	12
6.2. Công tác phối hợp các bên liên quan.....	12
6.3. Công tác kiểm tra, giám sát; rà soát, điều chỉnh.....	12
6.4. Chế độ thông tin, báo cáo	13
PHẦN VII. PHỤ LỤC	14
7.1. Phụ lục 1. Thống kê đội ngũ giáo viên, nhân viên cấp THCS.....	14
7.2. Phụ lục 2. Phân công lao động năm học 2025–2026.....	15
7.3. Phụ lục 3. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục - Năm học.....	19
7.4. Phụ lục 4. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục - Tuần học.....	20
7.5. Phụ lục 5. Các hoạt động trải nghiệm, sự kiện chính trong năm học	22

Số: 73 /KH-OLYMPIA

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Cấp Trung học Cơ sở, Năm học 2025-2026

PHẦN I - CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông;

Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026;

Công văn số 867/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2025-2026;

Công văn số 1027/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 09/9/2025 của Sở GDĐT về việc Xây dựng và công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 trong các trường THCS, THPT;

Công văn số 954/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế giáo dục Trung học cơ sở của phường Hải Châu và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường.

PHẦN II - ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

2.1. Môi trường bên ngoài

a) Thời cơ

Phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, được thành lập từ sự sáp nhập của các phường cũ: Hải Châu, Phước Ninh, Thạch Thang, Thanh Bình và Thuận Phước, với diện tích tự nhiên 7,58 km² và dân số khoảng 131.000 người. Vị trí địa lý nằm ở trung tâm thành phố, giáp với các phường: Thanh Bình, Thuận Phước, Thạch Thang, Phước Ninh và Hải Châu cũ.

Trong những năm qua, phường đã đạt được nhiều cải thiện đáng kể, với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thương mại, dịch vụ và du lịch. Ý thức của người dân ngày càng cao trong việc đảm bảo an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục.

Trong bối cảnh phường Hải Châu có nền giáo dục phát triển, hoạt động giáo dục của nhà trường được hỗ trợ từ sự tiến bộ của công nghệ thông tin, giúp phụ huynh và học sinh tiếp cận nhanh chóng các thông tin liên quan đến giáo dục.

Chính quyền địa phương đã chú trọng đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, cung cấp hỗ trợ về cơ sở vật chất và điều kiện giảng dạy, giúp các trường triển khai chương trình một cách đồng bộ và hiệu quả.

b) Thách thức

Là khu vực trung tâm đô thị, phường Hải Châu đối mặt với mật độ dân số cao và tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, dẫn đến áp lực về nguồn lực giáo dục, cạnh tranh từ các mô hình trường học khác, và tiềm ẩn rủi ro về môi trường xã hội ảnh hưởng đến chất lượng dạy học.

2.2. Môi trường bên trong

a) Thuận lợi

Cơ sở vật chất hiện đại, đồng bộ: Trường đầu tư bài bản với phòng học thông minh, phòng thí nghiệm, thiết bị công nghệ cao, thư viện đa chức năng và khu thể thao đạt chuẩn, tạo điều kiện tối ưu cho học sinh học tập và rèn luyện kỹ năng.

Đội ngũ giáo viên chuyên môn cao: Giáo viên được tuyển chọn kỹ lưỡng, có trình độ chuyên môn tốt, giáo viên quốc tế tham gia giảng dạy chương trình tăng cường Tiếng Anh, giúp học sinh phát triển khả năng ngoại ngữ và năng lực toàn diện.

Sĩ số lớp nhỏ: Trung bình từ 10-15 học sinh/lớp, tạo điều kiện cho giáo viên theo sát, cá nhân hóa phương pháp dạy học, hỗ trợ kịp thời học sinh chưa đạt năng lực và phát huy thế mạnh của từng em. Số lớp: 4, tổng số 37 HS.

Chương trình linh hoạt và tiên tiến: Áp dụng chương trình chuẩn Bộ GDĐT kết hợp với các chương trình tăng cường tiếng Anh (tăng cường các giờ học chương trình Cambridge ở 3 môn: Toán, Khoa học và Tiếng Anh), tạo môi trường học tập song ngữ và nâng cao năng lực ngoại ngữ. Tích hợp các hoạt động STEM, kỹ năng sống giúp học sinh phát triển toàn diện.

Ứng dụng công nghệ thông tin: Ứng dụng các nền tảng học tập trực tuyến, phần mềm hỗ trợ giảng dạy, quản lý học tập hiện đại, tạo sự thuận lợi cho dạy học và giao tiếp giữa nhà trường, phụ huynh và học sinh.

Môi trường thân thiện, văn hóa học tập tích cực: Nhà trường tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phát huy tinh thần sáng tạo, hợp tác và phát triển kỹ năng xã hội trong học sinh.

b) Khó khăn

Áp lực về chi phí và học phí cao: Trường tư thục không nhận ngân sách nhà nước, chi phí đầu tư lớn khiến học phí cao, có thể làm hạn chế một số đối tượng học sinh trong việc tiếp cận giáo dục chất lượng cao.

Khó khăn về nguồn lực đất đai và đầu tư mở rộng: Quỹ đất và nguồn lực để phát triển cơ sở vật chất có giới hạn, ảnh hưởng đến quy mô và tiện nghi của trường.

Thách thức cạnh tranh với các mô hình công lập và tư thục khác: Cần đảm bảo chất lượng giáo dục, kiểm định và minh bạch để nâng cao uy tín và thu hút học sinh trong bối cảnh nhiều lựa chọn cho phụ huynh.

Quy trình hành chính và pháp lý còn phức tạp: Một số thủ tục công nhận, kiểm định, và hỗ trợ tài chính chưa thuận lợi, gây khó khăn cho việc phát triển bền vững của trường.

Tính đa dạng học sinh và nhu cầu cá biệt: Đòi hỏi nhà trường phải có các giải pháp thích ứng, xây dựng chương trình phù hợp để hỗ trợ học sinh năng khiếu, học sinh có nhược điểm, hoặc nhu cầu đặc biệt.

PHẦN III - ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Dựa trên đặc điểm tình hình môi trường bên ngoài và bên trong, nhà trường định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, tập trung vào việc tận dụng tối ưu nguồn lực sẵn có để nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế. Các định hướng cụ thể bao gồm:

Tăng cường năng lực tiếng Anh cho học sinh và phương pháp học tập nhằm nâng cao kỹ năng ngôn ngữ theo chuẩn quốc tế, thông qua việc tăng giờ học chuyên sâu và sử dụng giáo viên bản ngữ để hỗ trợ thực hành hàng ngày.

Đặc biệt, trong năm học 2025-2026, các lớp trung học cơ sở sẽ tăng cường tiếng Anh ở các môn Tiếng Anh, Khoa học và Toán từ 10-11 tiết/tuần với giáo viên bản ngữ (Khối 6, 7: 4 tiết thuần tiếng Anh, 3 tiết ngôn ngữ và phương pháp Khoa học, 4 tiết ngôn ngữ và phương pháp Toán; Khối 8,9: 4 tiết thuần tiếng Anh, 3 tiết ngôn ngữ và phương pháp Khoa học, 3 tiết ngôn ngữ và phương pháp Toán) nhằm chuẩn bị cho việc tiếp cận chương trình tích hợp Cambridge Lower Secondary (Stage 7, 8, 9; các môn ESL, Math và Science) vào chương trình Việt Nam cho lớp 6, 7, 8 từ năm học 2026-2027. Đối với khối 9, phát triển môi trường học tập an toàn, xanh, sạch, thân thiện; tạo điều kiện vận dụng trải nghiệm STEM, nghiên cứu khoa học, thông qua việc tổ chức các hoạt động thực hành tại phòng thí nghiệm và không gian ngoài trời để khuyến khích sự sáng tạo và ý thức bảo vệ môi trường, đồng thời xây dựng nền tảng cho việc thực hiện chương trình IBDP tích hợp vào lớp 11 và 12 từ năm học 2027-2028.

Tổ chức dạy học hiệu quả theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các môn chuyên như Toán, Khoa học theo định hướng STEM, với trọng tâm áp dụng phương pháp dự án liên môn để phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn, đồng thời chuẩn bị nền tảng cho việc liên kết với chương trình quốc tế như CAIE và IB trong các năm học tiếp theo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy (sử dụng các công cụ như Microsoft Teams, Office 365 Copilot...), nhằm hiện đại hóa quy trình, tăng cường tương tác trực tuyến và hỗ trợ cá nhân hóa học tập cho từng học sinh, hỗ trợ quá trình chuyển tiếp sang các chương trình tích hợp quốc tế.

Hoạt động giáo dục trải nghiệm đa dạng, các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, giúp học sinh phát triển toàn diện, với kế hoạch cụ thể về thời gian, địa điểm và phân công trách nhiệm để đảm bảo tính dễ thực hiện và đo lường kết quả, nhằm hỗ trợ học sinh thích ứng tốt với các chương trình liên kết giáo dục quốc tế sắp tới.

PHẦN IV - MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

4.1. Mục tiêu chung

Thực hiện đầy đủ, đúng quy định và hiệu quả Chương trình Giáo dục Phổ thông (CTGDPT) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện về đạo đức, sức khỏe, tri thức, kỹ năng, và ý thức trách nhiệm cộng đồng, nhằm hình thành thế hệ học sinh có phẩm chất, năng lực và trách nhiệm xã hội, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh theo các yêu cầu của CTGDPT, trọng tâm là rèn luyện tư duy phản biện độc lập, kỹ năng tự học, và khả năng ứng dụng tri thức vào thực tiễn, qua đó chuẩn bị hành trang vững chắc để học sinh đáp ứng yêu cầu của giáo dục hiện đại, định hướng nghề nghiệp, và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh giáo dục STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học) và nghiên cứu khoa học trong học sinh, khuyến khích sự sáng tạo và tư duy đổi mới thông qua các dự án STEM liên môn, các cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, và các hoạt động thực hành trong phòng thí nghiệm, nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và chuẩn bị nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực công nghệ cao của TP. Đà Nẵng.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy học sinh làm trung tâm, tạo điều kiện để học sinh phát huy sự sáng tạo, khơi dậy niềm đam mê học tập, và trải nghiệm niềm hạnh phúc trong quá trình học tập và phát triển bản thân, đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường giáo dục theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, và nhân viên thông qua các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu, tập huấn định kỳ về phương pháp dạy học STEM và nghiên cứu khoa học, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Tăng cường năng lực giao tiếp tiếng Anh cho học sinh, chú trọng phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chuẩn quốc tế, tích hợp tiếng Anh vào các hoạt động STEM để nâng cao hiệu quả học tập; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục, triển khai mô hình lớp học thông minh, sử dụng học liệu số hóa, học bạ điện tử, và các nền tảng học tập trực tuyến nhằm hiện đại hóa quá trình dạy và học, hỗ trợ chuẩn bị cho các chương trình liên kết quốc tế như Cambridge và IB.

Xây dựng và phát triển văn hóa học đường tích cực, sáng tạo, và gắn kết cộng đồng, tạo môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, và thân thiện; thúc đẩy các giá trị văn hóa, đạo đức, và trách nhiệm xã hội trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, và học sinh; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, và cộng đồng để xây dựng một môi trường học tập bền vững, hạnh phúc, và hỗ trợ phát triển các hoạt động STEM và nghiên cứu khoa học.

4.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với học sinh

Hoàn thành các môn học: Đảm bảo 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục các lớp 6, 7, 8, và 9 theo quy định của Chương trình Giáo dục Phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tất cả các môn học được đánh giá thường xuyên đạt yêu cầu, với 80% học sinh từ mức Khá trở lên, không có học sinh xếp loại Chưa đạt.

Điểm kiểm tra định kỳ: Đảm bảo 100% học sinh đạt điểm từ 5 trở lên trong các bài kiểm tra định kỳ của tất cả các môn học. Phần đầu 80% học sinh đạt điểm từ 7 trở lên, trong đó ít nhất 40% đạt điểm từ 8 trở lên, đảm bảo chất lượng học tập đồng đều và đáp ứng yêu cầu kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

Phát triển năng lực cốt lõi: Đảm bảo 100% học sinh đạt mức Tốt hoặc Đạt ở các năng lực cốt lõi theo Chương trình Giáo dục Phổ thông, bao gồm: Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Tăng cường các hoạt động học tập tích cực thông qua các dự án liên môn (theo chủ đề “Khám phá STEM: Tương Lai Xanh”), câu lạc bộ STEM, và các hoạt động ngoại khóa như nghiên cứu khoa học, thi tìm hiểu kiến thức. Phần đầu 20% học sinh tham gia các dự án STEM liên môn và các cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường, cấp thành phố.

Rèn luyện phẩm chất: Đảm bảo 100% học sinh đạt mức Tốt hoặc Đạt ở 5 phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT. Phần đầu 80% học sinh đạt mức Tốt, không có học sinh xếp loại Chưa đạt, nhằm xây dựng ý thức kỷ luật, trách nhiệm, và văn hóa học đường.

Hoàn thành chương trình lớp học (HTCT): Đảm bảo 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học các khối 6, 7, 8, và 9, đáp ứng yêu cầu đánh giá theo Chương trình Giáo dục Phổ thông.

Chuẩn bị cho kỳ thi vào lớp 10: Chú trọng ôn luyện cho học sinh lớp 9 đạt kết quả tốt khi có nhu cầu thi tuyển vào các trường THPT công lập, đảm bảo 100% học sinh có nhu cầu tham gia kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm 2026 đạt kết quả tốt.

Tăng cường các môn học bắt buộc: Phát triển năng lực các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, và Lịch sử - Địa lý, đảm bảo học sinh nắm vững kiến thức và kỹ năng cốt lõi.

Nâng cao năng lực Tiếng Anh: Đặt mục tiêu 40% học sinh lớp 9 đạt trình độ Tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 hoặc cao hơn (theo khung tham chiếu châu Âu), tập trung vào kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Giáo dục STEM: Khuyến khích học sinh tham gia các dự án STEM liên môn và nghiên cứu khoa học kỹ thuật, với ít nhất 15% học sinh tham gia các cuộc thi khoa học cấp trường và cấp thành phố, hướng tới việc tích hợp chương trình IBDP vào lớp 11 và 12 từ năm học 2027-2028.

b) Đối với giáo viên

Đảm bảo 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn nghề nghiệp, với ít nhất 80% đạt loại khá trở lên trong đánh giá định kỳ hàng năm.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn định kỳ, với mỗi giáo viên tham gia ít nhất 2 khóa tập huấn/năm về phương pháp dạy học tích hợp quốc tế (Cambridge, IB), STEM và công nghệ số, nhằm nâng cao khả năng thiết kế bài giảng cá nhân hóa.

Mỗi giáo viên chủ nhiệm thực hiện ít nhất 1 dự án STEM hoặc hoạt động ngoại khóa liên quan đến chương trình liên kết, với đánh giá hiệu quả qua phản hồi từ học sinh và phụ huynh.

Tham gia nghiên cứu bài học ít nhất 4 lần/năm, tập trung vào tích hợp tiếng Anh và STEM để chuẩn bị cho các chương trình quốc tế sắp tới.

c) Đối với tổ chuyên môn

Xây dựng và thực hiện ít nhất 4 chuyên đề/năm về dạy học tích hợp, bao gồm STEM, tiếng Anh Cambridge và chuẩn bị cho IB, với sự tham gia của 100% thành viên tổ.

Đạt 100% kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, với ít nhất 2 buổi/năm chia sẻ kinh nghiệm liên quan đến chương trình liên kết quốc tế.

Giám sát và hỗ trợ giáo viên đạt tỷ lệ 90% bài giảng áp dụng công nghệ thông tin và phương pháp tích cực.

d) Đối với tổ văn phòng

Đảm bảo 100% thủ tục hành chính, tài chính và cơ sở vật chất được quản lý đúng quy định, với thời gian xử lý không quá 3 ngày làm việc cho mỗi yêu cầu.

Hỗ trợ chuyển đổi số đạt 95% hiệu quả, bao gồm quản lý học bạ điện tử và nền tảng trực tuyến, để hỗ trợ tích hợp chương trình Cambridge và IB.

Kiểm kê và bảo trì cơ sở vật chất định kỳ, đảm bảo tỷ lệ sử dụng thiết bị đạt 90%, tập trung vào phòng thí nghiệm STEM và lớp học thông minh.

e) Đối với đoàn thể và tổ chức khác

Tổ chức ít nhất 6 hoạt động đoàn đội/năm, tích hợp giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp và chuẩn bị hội nhập quốc tế, với tỷ lệ tham gia học sinh đạt 95%.

Phối hợp với Hội phụ huynh đạt tỷ lệ tham gia ít nhất 80% trong các cuộc họp và hoạt động, tập trung vào hỗ trợ chương trình tăng cường tiếng Anh và STEM.

Xây dựng các câu lạc bộ (STEM, tiếng Anh, nghiên cứu khoa học) với ít nhất 50% học sinh tham gia, nhằm hỗ trợ mục tiêu liên kết CAIE và IB.

f) Đối với tập thể nhà trường

Hoàn thành báo cáo tự đánh giá theo quy định Bộ GDĐT

Hoàn tất hồ sơ liên kết giáo dục với CAIE cho chương trình Cambridge Lower Secondary từ năm 2026-2027 và với IB cho IBDP từ năm 2027-2028, với các bước chuẩn bị như tăng cường đào tạo giáo viên và cơ sở vật chất.

Nâng cao chỉ số hạnh phúc trường học, với khảo sát hài lòng từ phụ huynh và học sinh đạt ít nhất 85%, thông qua xây dựng môi trường thân thiện và các hoạt động trải nghiệm.

PHẦN V - NHIỆM VỤ CỤ THỂ

5.1. CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT

a. Cơ sở vật chất

Đảm bảo cơ sở vật chất hiện đại, đồng bộ: Trường đầu tư bài bản với phòng học thông minh, phòng thí nghiệm, thiết bị công nghệ cao, thư viện đa chức năng và khu thể thao đạt chuẩn, tạo điều kiện tối ưu cho học sinh học tập và rèn luyện kỹ năng.

Đầu tư bổ sung thiết bị hỗ trợ dạy học trực tuyến theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021, tập trung vào chương trình tăng cường tiếng Anh và STEM, để chuẩn bị cho liên kết giáo dục với CAIE (Cambridge Lower Secondary, Stage 7, 8, 9; các môn ESL, Math và Science) từ năm học 2026-2027 và IB (IBDP cho lớp 11-12) từ năm học 2027-2028.

Kiểm tra, bảo trì định kỳ cơ sở vật chất (hàng quý) để đảm bảo an toàn và hiệu quả sử dụng, phù hợp với sĩ số lớp nhỏ (trung bình 10-15 học sinh/lớp, tổng 4 lớp với 40 học sinh).

b. Đội ngũ

Cán bộ quản lý

Tuyển chọn và bồi dưỡng cán bộ quản lý có trình độ cao, đảm bảo 100% đạt chuẩn theo Điều lệ trường học tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020.

Tổ chức ít nhất 2 khóa đào tạo/năm về quản lý giáo dục quốc tế, chuyển đổi số và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học theo Công văn số 867/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2025.

Phân công rõ ràng trách nhiệm chỉ đạo triển khai Chương trình GDPT 2018, tích hợp tăng cường tiếng Anh và STEM.

Giáo viên

Đảm bảo đội ngũ giáo viên chuyên môn cao, được tuyển chọn kỹ lưỡng, với giáo viên quốc tế tham gia giảng dạy chương trình tăng cường năng lực tiếng Anh (10-11 tiết/tuần với giáo viên bản ngữ)

Bồi dưỡng định kỳ (ít nhất 4 lần/năm) về phương pháp dạy học tích hợp theo Chương trình GDPT ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và sửa đổi tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022, tập trung vào Cambridge và IB, đảm bảo 100% giáo viên đạt loại khá trở lên trong đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021.

Nhân viên

Tuyển chọn nhân viên hỗ trợ (văn phòng, thư viện, y tế) có kỹ năng chuyên môn, đảm bảo hỗ trợ liên tục cho hoạt động giáo dục, với đào tạo về công nghệ thông tin và an toàn trường học ít nhất 2 lần/năm theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

c. Thiết bị dạy học, học liệu

Cung cấp đầy đủ thiết bị dạy học công nghệ cao, học liệu số hóa (sách giáo khoa điện tử, nền tảng trực tuyến như Microsoft Teams, Office 365 Copilot), đảm bảo 100% lớp học sử dụng học liệu tích hợp STEM và tiếng Anh theo chương trình linh hoạt, tiên tiến (kết hợp chuẩn Bộ GDĐT với Cambridge ở 3 môn: Toán, Khoa học, Tiếng Anh).

Cập nhật học liệu định kỳ (hàng quý) để phù hợp với Chương trình GDPT 2018, hỗ trợ dạy học song ngữ và phát triển năng lực ngoại ngữ.

5.2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG

a. Xây dựng các tiêu chí đánh giá, kiểm tra định kỳ chất lượng giảng dạy và học tập

Xây dựng tiêu chí đánh giá dựa trên mức độ hoàn thành mục tiêu về chất lượng giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất, và các hoạt động giáo dục; đánh giá sự phù hợp của giải pháp triển khai với điều kiện thực tế nhà trường; đánh giá hiệu quả thông qua kết quả học tập, rèn luyện và phản hồi từ học sinh, giáo viên, phụ huynh.

Thu thập dữ liệu qua kết quả học tập, hạnh kiểm, khảo sát ý kiến (2 khảo sát/năm), báo cáo dự giờ; phân tích so sánh với mục tiêu ban đầu; lấy ý kiến phản hồi để cải tiến kế hoạch.

Kiểm tra định kỳ theo lịch: tháng 10/2025 (giữa kỳ I), tháng 12/2025 (cuối kỳ I), tháng 3/2026 (giữa kỳ II), tháng 5/2026 (cuối năm).

b. Tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo Công văn số 954/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 04/9/2025, với thời lượng tăng cường năng lực tiếng Anh tiết/tuần bằng giáo viên bản ngữ, tích hợp chương trình Cambridge (ESL, Math, Science) để chuẩn bị cho Stage 7, 8, 9 từ năm 2026-2027.

Áp dụng dạy học STEM qua dự án liên môn, hướng tới IBDP lớp 11-12 từ năm 2027-2028, với ít nhất 4 dự án/năm/lớp, tận dụng sĩ số lớp nhỏ để cá nhân hóa phương pháp dạy học.

Thời gian thực hiện theo khung kế hoạch tại Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025, đảm bảo linh hoạt và hiệu quả.

c. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Tổ chuyên môn: Sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng, xây dựng kế hoạch chuyên môn, triển khai dạy học, bồi dưỡng giáo viên, báo cáo tiến độ (hàng tháng), tập trung nghiên cứu bài học tích hợp quốc tế.

Đoàn thể (Đoàn trường): Tổ chức các phong trào, hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, trải nghiệm (ít nhất 6 hoạt động/năm), phối hợp nhân rộng điển hình tiên tiến.

Tổ văn phòng: Quản lý hành chính minh bạch, hỗ trợ chuyển đổi số, thực hiện nhiệm vụ chức năng liên tục.

d. Chương trình hỗ trợ học sinh yếu kém, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn

Tổ chức lớp phụ đạo miễn phí 2 buổi/tuần cho học sinh yếu kém, hỗ trợ cá nhân hóa cho học sinh khuyết tật hoặc khó khăn qua phối hợp phụ huynh, đảm bảo 100% hoàn thành chương trình, phát huy thế mạnh từng em.

đ. Giáo dục hướng nghiệp

Tổ chức hội thảo hướng nghiệp 2 lần/năm, mời chuyên gia; tích hợp vào môn học qua dự án STEM, hướng tới hội nhập quốc tế với Cambridge và IB.

e. Giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số trong giáo dục

Đào tạo học sinh sử dụng công cụ số (ứng dụng nền tảng học tập trực tuyến, phần mềm hỗ trợ giảng dạy), đạt 80% thành thạo; triển khai học bạ điện tử theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT.

f. Tư vấn tâm lý cho học sinh

Thiết lập phòng tư vấn, tổ chức 1 buổi/lớp/tháng, hợp tác chuyên gia để hỗ trợ học sinh gặp khó khăn tâm lý, xây dựng môi trường thân thiện.

g. Giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục địa phương

Thực hiện chương trình quốc phòng định kỳ theo Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022; tích hợp giáo dục địa phương về lịch sử, văn hóa Đà Nẵng qua hoạt động trải nghiệm.

h. Xây dựng trường học hạnh phúc

Thực hiện khảo sát hạnh phúc 2 lần/năm, đạt chỉ số 85%; xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, phát huy sáng tạo, hợp tác và kỹ năng xã hội.

i. Công tác phổ cập giáo dục (đối với cấp THCS)

Đảm bảo 100% trẻ em độ tuổi trên địa bàn phường Hải Châu hoàn thành chương trình THCS, phối hợp chính quyền địa phương vận động học sinh bỏ học quay lại, theo Luật Giáo dục 2019.

k. Công tác quản lý hành chính, dạy thêm, học thêm

Quản lý hành chính minh bạch, không tổ chức dạy thêm trái quy định; tuân thủ thời gian làm việc theo hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày.

l. Kiểm tra nội bộ

Tổ chức kiểm tra định kỳ (hàng quý), phát hiện và khắc phục sai sót kịp thời, đảm bảo tuân thủ quy định ngành.

m. Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh trong trường học

Tăng cường giám sát, tuần tra; kiểm tra sức khỏe định kỳ, phối hợp y tế địa phương phòng chống dịch, đảm bảo môi trường an toàn, vệ sinh.

n. Công khai các nội dung theo quy định

Công khai trên website nhà trường: kế hoạch giáo dục, đánh giá học sinh theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT và Công văn số 1027/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 09/9/2025; nhập đường link vào biểu mẫu trực tuyến tại <https://bitly.li/HqiM> trước ngày 19/9/2025.

o. Xây dựng/sửa đổi và thực hiện quy chế dân chủ

Xây dựng quy chế dân chủ rõ ràng, tổ chức đối thoại định kỳ với phụ huynh, giáo viên để đảm bảo minh bạch, công bằng.

p. Công tác phòng chống tham nhũng

Giáo dục nhận thức, quản lý tài chính minh bạch, kiểm tra nghiêm ngặt theo quy định nhà nước, đảm bảo thủ tục hồ sơ đầy đủ, chính xác.

q. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Hoàn thành báo cáo tự đánh giá theo quy định Bộ GDĐT

r. Công tác phối hợp trong giáo dục

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, cộng đồng, các tổ chức xã hội; tổ chức 2 họp phụ huynh/năm với 80% tham gia, hỗ trợ hoạt động STEM và tiếng Anh; tăng cường phối hợp các cấp ngành thực hiện chính sách giáo dục.

s. Công tác thi đua, khen thưởng

Tổ chức phát động phong trào thi đua thiết thực, gắn với nhiệm vụ chuyên môn; xây dựng tiêu chí rõ ràng, công bằng; khen thưởng kịp thời xuất sắc; phối hợp nhân rộng điển hình tiên tiến; thực hiện nghiêm quy định ngành; đổi mới hình thức thi đua để khuyến khích sáng tạo.

t. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục

Chuyển đổi từ quản lý hành chính sang kiến tạo, ứng dụng công nghệ theo Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 26/8/2025, tập trung hiện đại hóa quy trình quản lý.

u. Các nhiệm vụ khác (nếu có)

Tiếp tục chuẩn bị hồ sơ liên kết giáo dục với CAIE và IB, đào tạo giáo viên, cập nhật cơ sở vật chất cho chương trình tích hợp; ứng dụng công nghệ thông tin trong giao tiếp nhà trường - phụ huynh - học sinh.

PHẦN VI - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân

Ban giám hiệu: Chỉ đạo chung, phê duyệt kế hoạch, kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục; tổ chức họp giao ban định kỳ (hàng tháng) để đánh giá tiến độ và điều chỉnh kịp thời, đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ GDĐT và Sở GDĐT Đà Nẵng.

Các tổ chuyên môn: Xây dựng kế hoạch chuyên môn, triển khai các hoạt động dạy học, bồi dưỡng giáo viên, và báo cáo tiến độ thực hiện (hàng tháng), tập trung vào tích hợp chương trình tăng cường tiếng Anh và STEM để chuẩn bị cho liên kết CAIE và IB.

Giáo viên chủ nhiệm: Quản lý lớp, phối hợp với phụ huynh, tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, và báo cáo tình hình lớp học (hàng tuần), với trọng tâm hỗ trợ học sinh yếu kém và phát triển năng lực cốt lõi theo CTGDPT 2018.

Các bộ phận chức năng (Văn phòng, Thư viện, Y tế): Thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, hỗ trợ các hoạt động giáo dục (liên tục trong năm học), bao gồm quản lý cơ sở vật chất, học liệu số và chăm sóc sức khỏe học sinh.

Đoàn trường: Tổ chức các phong trào, hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, và hoạt động trải nghiệm (ít nhất 6 hoạt động/năm), tích hợp giáo dục hướng nghiệp và chuẩn bị hội nhập quốc tế.

6.2. Công tác phối hợp các bên liên quan

Trường Olympia chủ động xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các đối tác trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bao gồm ký kết thỏa thuận với CAIE cho chương trình Cambridge Lower Secondary và IB cho IBDP.

Ký kết các thỏa thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ nhằm thúc đẩy trao đổi văn hóa, nghiên cứu khoa học và các dự án giáo dục ứng dụng, đặc biệt hỗ trợ tăng cường tiếng Anh với giáo viên bản ngữ.

Hợp tác với cộng đồng, phụ huynh, các tổ chức xã hội để tạo môi trường giáo dục toàn diện, an toàn, phát huy tính sáng tạo và phát triển kỹ năng sống cho học sinh, thông qua các buổi họp phụ huynh định kỳ và hoạt động cộng đồng.

6.3. Công tác kiểm tra, giám sát; rà soát, điều chỉnh

a. Tiêu chí đánh giá

Đánh giá dựa trên mức độ hoàn thành các mục tiêu về chất lượng giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất, và các hoạt động giáo dục. Đánh giá sự phù hợp của các giải pháp triển khai với điều kiện thực tế của nhà trường. Đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục thông qua kết quả học tập, rèn luyện, và phản hồi từ học sinh, giáo viên, phụ huynh.

b. Phương pháp đánh giá

Thu thập dữ liệu qua kết quả học tập, hạnh kiểm, khảo sát ý kiến học sinh/phụ huynh (tổ chức 2 khảo sát/năm), và báo cáo dự giờ. Phân tích, so sánh kết quả thực hiện với mục tiêu ban đầu để đánh giá mức độ đạt được. Lấy ý kiến phản hồi từ giáo viên, học sinh, phụ huynh, và các bên liên quan để cải tiến kế hoạch.

c. Điều chỉnh kế hoạch

Dựa trên kết quả đánh giá, kịp thời điều chỉnh kế hoạch giảng dạy, hoạt động giáo dục, và phân bổ nguồn lực để phù hợp với tình hình thực tế. Cập nhật các thay đổi từ quy định của Bộ GDĐT và Sở GDĐT Đà Nẵng (nếu có) để đảm bảo tuân thủ, đặc biệt các hướng dẫn về dạy học 2 buổi/ngày và chương trình tích hợp quốc tế.

6.4. Chế độ thông tin, báo cáo

Nhà trường triển khai chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Bộ GDĐT, đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời và đầy đủ, bao gồm báo cáo về tình hình học sinh, chất lượng giáo dục, công tác quản lý, tài chính và các hoạt động khác.

Báo cáo được gửi đến các cấp quản lý giáo dục đúng hạn, sử dụng đa dạng các hình thức báo cáo như văn bản, điện tử và trực tiếp để tăng cường hiệu quả truyền đạt thông tin.

Bảo mật thông tin cá nhân và bảo vệ quyền lợi học sinh, cán bộ, giáo viên trong công tác báo cáo; đồng thời công khai minh bạch các thông tin theo quy định, đặc biệt công khai kế hoạch giáo dục trên website nhà trường và nhập đường link đăng tải vào biểu mẫu trực tuyến tại <https://bitly.li/HqjM> (đối với cấp THCS) trước ngày 19/9/2025 theo Công văn số 1027/SGDDT-GDTrH&HSSV ngày 09/9/2025 của Sở GDĐT Đà Nẵng.

Nhà trường cập nhật, rà soát và điều chỉnh chế độ báo cáo phù hợp với yêu cầu thực tiễn và hoàn thiện công tác quản lý nội bộ, đảm bảo hỗ trợ quá trình kiểm định chất lượng và liên kết giáo dục quốc tế.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường cấp Trung học cơ sở năm học 2025-2026 của trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Olympia. Kính đề nghị các tổ bộ phận, đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT,
- Phường Hải Châu
- HĐGD
- Lưu: VT.

Nguyễn Thị Minh Tuyết

PHẦN VII. PHỤ LỤC

7.1. Phụ lục 1. Thống kê đội ngũ giáo viên, nhân viên cấp THCS

a. Giáo viên (17)

STT	Môn	Tổng số	TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
1	Ngữ văn	1			1			
2	Toán	3			3			
3	Khoa học tự nhiên	3			3			
4	Ngoại ngữ	4		1	3			
5	Tin học	1 (TG)		1				
6	Lịch sử – Địa lý	2 (TG)			2			
7	Giáo dục công dân	1 (TG)			1			
8	Âm nhạc	1			1			
9	Mỹ thuật	1			1			
10	Thể dục	2			2			
Tổng		19		2	17			

b. Cán bộ quản lý (4)

STT	Chức vụ	Tổng số	TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
1	Hiệu trưởng	1		1				
2	Phó Hiệu trưởng	2	1	1				
3	Phụ trách chuyên môn	1		1				
Tổng		4	1	3				

c. Nhân viên (41)

STT	Chức danh	Tổng số	TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
1	Nhân viên văn thư				1			
2	Nhân viên kế toán			1	3			
3	Thủ quỹ				1			
4	Nhân viên y tế					1		

5	Nhân viên giáo vụ kiêm thư viện				1			
6	Nhân viên thiết bị – thí nghiệm – CNTT				1			
7	Nhân viên hỗ trợ GD người khuyết tật	0	0	0	0	0	0	0
8	Nhân viên CSVC, bảo vệ và tạp vụ				2		3	4
9	Nhân viên tuyển sinh				2	3		
10	Nhân viên truyền thông – thiết kế				3			
11	Nhân viên bán trú				1	2	4	6
12	Nhân viên hành chính – nhân sự				2			

7.2. Phụ lục 2. Phân công lao động năm học 2025–2026

a. Tổ Trung học cơ sở (05 giáo viên)

Bảng 1. Phân công giáo viên – Tổ THCS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lớp chủ nhiệm / Hỗ trợ	Giảng dạy	Tổng số tiết/tuần	Ghi chú
1	Lê Thị Hà Trang	GV Ngữ Văn	CN Grade 6 (6)	- Ngữ Văn 6,7,8,9 (4 × 4 lớp) - Hoạt động trải nghiệm (3) - Giáo dục địa phương (1)	20 tiết	
2	Nguyễn Hoàng Kim Nguyên	GV Toán	CN Grade 7 (7)	- Toán Việt Nam 6,7 (4 × 2 lớp) - Hoạt động trải nghiệm 7 (3)	18 tiết (16 tiết/tuần+ 2 tiết đồng giảng/tuần)	1 tiết đồng giảng CT tăng cường môn Toán/1 lớp

				- Giáo dục địa phương 7 (1) - Robotic (2): Sun 1, Sun 2		
3	Nguyễn Thị Thúy Hằng	GV Khoa học (Hóa)	CN Grade 8 (8)	- KHTN – Hóa 6,7,8,9 (1,5 × 4 lớp) - Công nghệ 6 (1 × 1 lớp) - Công nghệ 8 (1,5 × 1 lớp) - Hoạt động trải nghiệm 8 (3) - Giáo dục địa phương 8 (1)	14,5 tiết (12,5 tiết/tuần+ 2 tiết đồng giảng/tuần)	1 tiết đồng giảng CT tăng cường môn Khoa học/1 lớp
4	Đoàn Minh Tường	GV Khoa học (Lý)	CN Grade 9 (9)	- KHTN – Lý 6,7,8,9 (1,5 × 4 lớp) - Công nghệ 7 (1 × 1 lớp) - Công nghệ 9.5 (1 × 1 lớp) - Hoạt động trải nghiệm (3) - Giáo dục địa phương (1)	14,5 tiết (12,5 tiết/tuần+ 2 tiết đồng giảng/tuần)	1 tiết đồng giảng CT tăng cường môn Khoa học/1 lớp Tổ trưởng tổ THCS
5	Phạm Điền Khoa	GV Toán		- Toán Việt Nam 8,9 (4 × 2 lớp)	10 tiết	1 tiết đồng giảng CT tăng cường môn Toán/1 lớp

					(8 tiết/tuần+ 2 tiết đồng giảng/tuần)	NLĐR Checkpoint 8; thi HSG 8,9; thi cuối cấp 9
--	--	--	--	--	--	---

b. Tổ Tiếng Anh – Giáo viên Việt Nam (02 giáo viên)

Bảng 2. Phân công giáo viên – Tổ Tiếng Anh (VN)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lớp chủ nhiệm / Hỗ trợ	Giảng dạy	Tổng số tiết/tuần	Ghi chú
1	Cao Thị Thu Hà	GV Tiếng Anh	Mars (5) + Grade 6	- Đồng giảng Tiếng Anh (1) - Dạy Tiếng Anh 5,6 (1 + 3)	6 tiết (4 tiết/tuần+ 2 tiết đồng giảng/tuần)	1 tiết đồng giảng CT tăng cường môn tiếng Anh/1 lớp Tổ trưởng tổ Tiếng Anh & Cambridge
2	Lê Thị Hiền Thu	GV Tiếng Anh	Grade 7, 8, 9	- Đồng giảng chương trình tăng cường môn Tiếng Anh (1) - Tiếng Anh 7,8, 9 (3 × 3 lớp)	12 tiết (9 tiết/tuần+ 3 tiết đồng giảng/tuần)	1 tiết đồng giảng CT tăng cường môn tiếng Anh/1 lớp Chương trình nhà trường

c. Tổ Tiếng Anh – Giáo viên Quốc tế (03 giáo viên)

Bảng 3. Phân công giáo viên – Tổ Tiếng Anh Quốc tế (Giảng dạy chương trình tăng cường tiếng anh)

STT	Họ và tên	Quốc tịch / Chuyên môn	Giảng dạy	Số tiết/tuần	Ghi chú
1	David Bowden	GVQT – English	English G6, G7, G8, G9 (4 × 4 lớp)	16 tiết	THCS
2	David Magno	GVQT – Science	Science G6, G7, G8, G9 (3 × 4 lớp)	112 tiết	THCS
3	George Surov	GVQT – Maths	Maths G6, G7 (4× 2 lớp) Maths G8, G9 (3× 2 lớp)	14 tiết	THCS

d. Tổ Thể chất và Nghệ thuật (05 giáo viên)

Bảng 4. Phân công giáo viên – Tổ Thể chất & Nghệ thuật

STT	Họ và tên	Chức vụ	Giảng dạy	Tổng số tiết/tuần	Ghi chú
1	Lê Văn Thái	GV Thể chất	Mercury 1(2), Mercury 2(2), G6(2), G7(2), G8(2), G9(2); hỗ trợ Sun1(2), Sun2(2)	16 tiết	THCS
2	Nguyễn Văn Phúc	GV Thể chất	Sun1(2), Sun2(2), Venus1(2), Venus2(2), Earth(2), Mars(2); hỗ trợ Mercury1(2), Mercury2(2)	16 tiết	Tổ trưởng Tổ GDTC & Nghệ thuật
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	GV Mỹ thuật	Sun1(2), Sun2(2), Mercury1(2), Mercury2(2), Venus1(2), Venus2(2), Earth(2), Mars(2), G6(1), G7(1), G8(1), G9(1)	20 tiết	TH & THCS
4	Đỗ Ân Thi	GV Âm nhạc	(Danh mục lớp tương tự Mỹ thuật)	20 tiết	TH & THCS
5	Trần Duy Phương	GV Âm nhạc	(Danh mục lớp tương tự Mỹ thuật)	20 tiết	GV Câu lạc bộ

e. Giáo viên thỉnh giảng THCS

Bảng 5. GV thỉnh giảng THCS

STT	Họ và tên	Giảng dạy	Số tiết/tuần	Ghi chú
1	Đặng Bảo Tuấn	Tin học: 6,7,8,9 (1)	4 tiết	Hỗ trợ phát triển CLB Robotic TH (1 giờ/tháng)
2	Nguyễn Thị Kim Lan	Lịch sử 6,7,8,9 (1.5)	6 tiết	
3	Nguyễn Văn Tuấn	Địa lý 6,7,8,9 (1.5)	6 tiết	
4	Hà Thị Soa	GDCD 6,7,8,9 (1)	4 tiết	

5	GV Sinh học	Sinh học – KHTN 8,9 (2 × 2 lớp)	4 tiết	Bắt đầu từ HK2 – dự kiến 4 tiết/tuần/lớp
---	--------------------	------------------------------------	---------------	---

f. Nghỉ thai sản

Bảng 6. Danh sách giáo viên nghỉ thai sản

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Lê Vũ Hằng Phương	Nghỉ thai sản
2	Đặng Thị Hào	Nghỉ thai sản

7.3. Phụ lục 3. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục - Năm học

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	H K1	HK 2	Tổn g	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc													
1	Tiếng Anh Việt Nam	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2	Ngữ Văn	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
3	Toán Việt Nam	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Lịch sử & Địa lý	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
5	Giáo dục công dân	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Giáo dục địa phương	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Công nghệ	35	18	17	35	18	17	52	18	34	52	35	17
8	Tin học	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

9	Khoa học tự nhiên	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
10	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Art/ Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
13	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2. Các môn học tăng cường tiếng Anh													
1	English/ Tiếng Anh	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
2	Science/ Khoa học	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
3	Math / Toán	140	72	68	140	72	68	105	54	51	105	54	51
TỔNG		1400	720	680	1400	720	680	1382	702	680	1382	720	663

7.4. Phụ lục 4. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục - Tuần học

Chương trình/ Program	Môn học/ Subject	Lớp 6/ Grade 6	Lớp 7/ Grade 7	Lớp 8/ Grade 8	Lớp 9/ Grade 9	Ghi chú/ Note
Chương trình Quốc gia Việt Nam GDPT 2018	1. Literature / Ngữ Văn	4	4	4	4	
	2. Math / Toán	4	4	4	4	
	3. English / Tiếng Anh	3	3	3	3	
	4. Civic Education/ Giáo dục công dân	1	1	1	1	

	5. Natural Science/ Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	
	6. History and Geography / Lịch sử & Địa lý	3	3	3	3	
	7. Technology / Công nghệ	1	1	1,5	1,5	- Khối 8: + Học kỳ 1: 2 tiết/ tuần + Học kỳ II: 1 tiết/ tuần - Khối 9: + Học kỳ 1: 1 tiết/ tuần + Học kỳ II: 2 tiết/ tuần
	8. Computer Science / Tin học	1	1	1	1	
	9. PE / Giáo dục thể chất	2	2	2	2	
	10. Music/ Âm nhạc	1	1	1	1	
	11. Art / Mỹ thuật	1	1	1	1	
	12. Experiential activities/ Hoạt động trải nghiệm (Class meeting/ Sinh hoạt chủ nhiệm)	1	1	1	1	
	13. Experiential activities/ Hoạt động trải nghiệm (Thematic Activity /Sinh hoạt theo chủ đề)	1	1	1	1	
	14. Experiential activities/ Hoạt động trải nghiệm (Flag-saluting	1	1	1	1	

	ceremony/Sinh hoạt dưới cờ)					
	15. Local Education / Giáo dục địa phương	1	1	1	1	
Chương trình tăng cường năng lực Tiếng Anh (CLB)	1. English / Tiếng Anh	4	4	4	4	Chương trình tăng cường năng lực Tiếng Anh
	2. Science / Khoa học	3	3	3	3	
	3. Math / Toán	4	4	3	3	
Total		40 (29+11)	40 (29+11)	39,5 (29,5+10)	39,5 (29,5+11)	

7.5. Phụ lục 5. Các hoạt động trải nghiệm, sự kiện chính trong năm học

Thời gian	Tên hoạt động	Tham gia	Phụ trách
4.8	Back to school	Toàn trường- Vừa- Mở cửa cho PH tham gia	BGH
W1	Ready to rise – Khởi động năng lượng	-	-
W2	Boost your brain– Bứt phá kỹ năng học thuật	-	-
W3	Conquer the challenge – Chinh phục thử thách	-	-
22/8	Ironman Olympia	Toàn trường- Lớn- Mở cửa cho PH tham gia tự do	BGH
-	Ironman Olympia (We are ready)	THCS	BGH
16/8	Họp Phụ huynh đầu năm học	Lớp	Tổ bộ môn
22/8	Họp đại diện cha mẹ học sinh	-	BGH
5.9	Khai giảng Năm học mới/New school year	-	BGH

3.10	Lễ hội trăng rằm	-	-
6.10	Chào cờ tháng 10	-	Đoàn - đội, Tổ bộ môn
17.10	Ngày của Mẹ	Lớp	Tổ bộ môn, GVCN
31.10	Ngày hội hóa trang	Lớp	BGH, GVCN
3.11	Chào cờ tháng 11	-	Đoàn - đội, Tổ bộ môn
10.11	Cuộc thi toán tiếng Anh Tiểu học	HS TH- Không có PH	Tổ Tiếng Anh và chương trình Cambridge
14.11	SO Got Talent	Toàn trường- Vừa- HS đăng ký tham gia theo nhu cầu	BGH, Tổ bộ môn
17.11	Hùng biện THCS	HS THCS- Không có PH	Tổ Tiếng Anh và chương trình Cambridge
1.12	Chào cờ tháng 12	-	Đoàn - đội, Tổ bộ môn
15-19.12	Trang trí chủ đề Lễ hội mùa đông	-	-
15.12	Lễ hội Mùa đông	Toàn trường- Lớn- Có PH	BGH, Tổ Nghệ thuật và GDTC
5.1	Chào cờ tháng 1	-	Đoàn - đội
17.1	Họp PH cuối kì I	-	Tổ bộ môn, GVCN
21.1	Lễ Hội Thể thao	Toàn trường- Lớn- Có PH	BGH, Tổ Nghệ thuật và GDTC
31.1	Open day	-	Bộ phận tuyển sinh, Tổ bộ môn
W24	Trang trí chủ đề Tết	-	BGH
2.2	Chào cờ tháng 2	-	Đoàn - đội, Tổ bộ môn

6.2	Dã ngoại TH & THCS- Cuộc thi vẽ Cây cọ vàng (Lớp học không tường)	Toàn trường- Lớn- Không có PH	BGH, Tổ Nghệ thuật và GDTC
2.3	Chào cờ tháng 3	-	Đoàn - đội, Tổ bộ môn
6.3	Món quà tặng Mẹ	Lớp	Tổ bộ môn, GVCN
23.3	Spelling Bee TH	Khối TH - Lớn, không có PH	Tổ Tiếng Anh và chương trình Cambridge
28.3	Ngày hội STEM day và Open day	Toàn trường- Lớn- PH tham gia tự do	Sự kiện, GV KHTN
30.3	Cuộc thi tiếng Anh THCS	THCS	Tổ Tiếng Anh và chương trình Cambridge
6.4	Chào cờ tháng 4	-	Đoàn - đội, Tổ bộ môn
13-18.4	Tuần lễ đọc sách	Toàn trường	-
20.4	Chung kết Super Reader	Toàn trường- Vừa- PH tham gia tự do	BGH, Tổ bộ môn và GV Ngữ Văn
23.5 - 24.5	Họp PH cuối năm	Lớp	Tổ bộ môn, GVCN
28.5	Learning Journey	Toàn trường- Lớn- Có PH	BGH, tất cả GV, CBNV
28.5	Bế giảng	Toàn trường- Vừa- PH tham gia tự do	BGH, tất cả GV, CBNV
29.5	Lễ ra trường	Toàn trường- Vừa - Có PH của khối	BGH, GVCN khối 5, khối 9